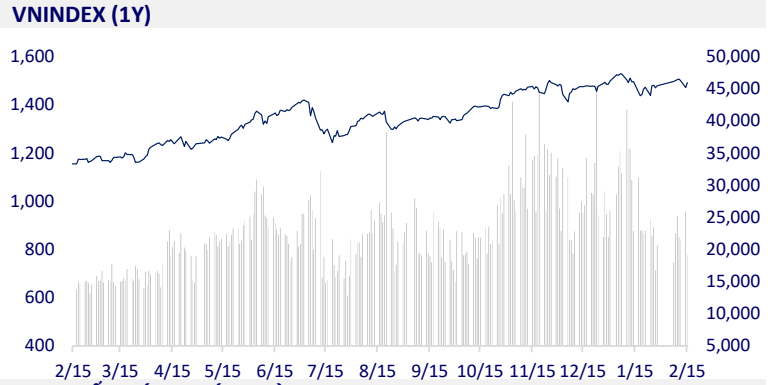
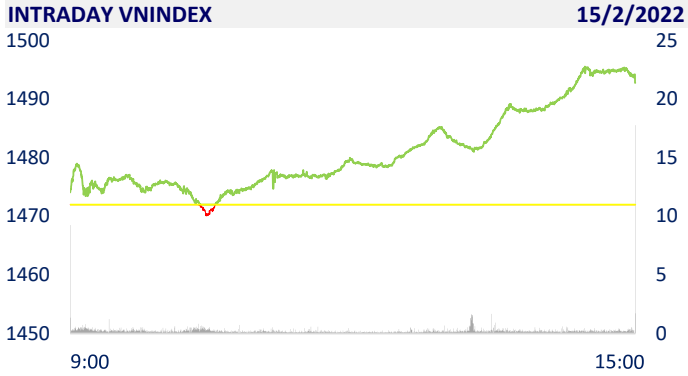
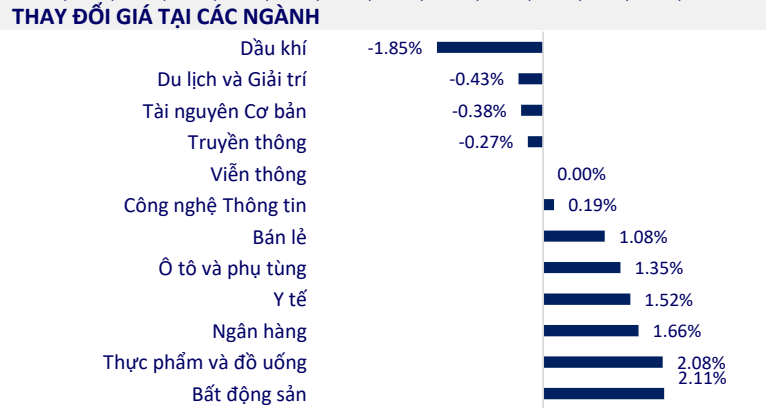


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,492.75	1.41%	-0.37%
VN30	1,527.36	1.48%	-0.54%
HNX	423.84	0.67%	-10.58%
UPCOM	111.22	0.33%	-1.30%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	975.53		
Tổng GTGD (tỷ)	21,874.69	-26.58%	-29.60%

Cổ phiếu lớn đua nhau hồi phục, VN-Index lên gần 21 điểm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với phiên trước, tổng giá trị khớp lệnh đạt 19.374 tỷ đồng, giảm 29,3%, trong đó giá trị khớp lệnh riêng sàn HoSE giảm 26,7% và đạt 17.486 tỷ đồng. Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng khoảng 975 tỷ đồng trên sàn HoSE.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,690	-1.19%	-0.54%
FUEMAV30	18,010	0.61%	-0.44%
FUESSV30	18,900	6.12%	-0.53%
FUESSV50	22,400	-0.22%	-2.18%
FUESSVFL	22,600	-5.40%	0.53%
FUEFVND	28,500	0.18%	1.60%
FUEVN100	20,000	0.15%	-6.89%
VN30F2209	1,509.30	0.49%	
VN30F2206	1,513.00	0.87%	
VN30F2203	1,521.00	0.56%	
VN30F2202	1,522.00	0.79%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	26,865.19	-0.45%	-6.69%
Shanghai	3,446.09	0.50%	-5.32%
Kospi	2,676.54	-1.03%	-10.11%
Hang Seng	24,355.71	-0.38%	4.09%
STI (Singapore)	3,421.38	0.01%	9.53%
SET (Thái Lan)	1,701.45	0.99%	2.64%
Dầu thô (\$/thùng)	92.61	-2.50%	21.06%
Vàng (\$/ounce)	1,856.05	-0.93%	1.94%

Chứng khoán châu Á trái chiều, tình hình Ukraine vẫn là tiêu điểm. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,45%. Kinh tế Nhật Bản quý I/2021 tăng trưởng 5,4% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn dự báo tăng trưởng 5,8% từ giới phân tích. Thị trường Trung Quốc đi lên với Shanghai Composite tăng 0,5%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,38%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,03%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	2.95%	-13	214
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.23%	0	22
TPCP - 10 năm	1.97%	-1	-3
USD/VND	22,975	0.48%	0.15%
EUR/VND	26,262	-0.67%	-0.78%
CNY/VND	3,653	0.25%	-0.14%

Theo số liệu mới nhất từ Ngân hàng Nhà nước, tăng trưởng tín dụng trong tháng đầu năm nay lên tới 2,74%, tức gấp hơn 5 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là mức tăng tín dụng mạnh nhất trong vòng 10 năm qua. Cho vay tăng, liệu lãi suất huy động có tăng để đảm bảo cân đối cung cầu vốn. Áp lực trên thực tế là có nhưng không quá lớn.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
SMB	2/18/2022	2/21/2022	3/2/2022	Tiền mặt		1,000
DNC	2/21/2022	2/22/2022	3/28/2022	Tiền mặt		1,500
TDB	2/23/2022	2/24/2022	3/17/2022	Tiền mặt		500
BDB	2/28/2022	3/1/2022	4/15/2022	Tiền mặt		1,000
SGD	3/4/2022	3/7/2022	3/21/2022	Tiền mặt		1,000

TIN TỨC CHỌN LỌC

Lãi suất huy động khó có thể tăng cao

Giá thép trong nước đồng loạt tăng

Doanh nghiệp Ấn Độ đầu tư công viên dược phẩm quốc tế với diện tích 900ha tại Hải Dương

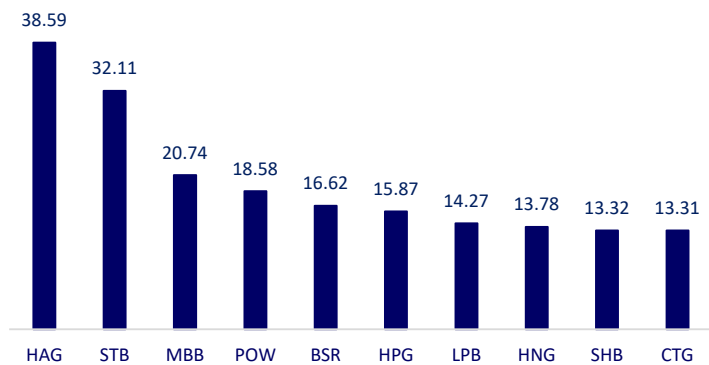
Fed vẫn để ngỏ lộ trình tăng lãi suất sau hai tháng hợp chính sách

Giám đốc IEA kêu gọi OPEC+ thu hẹp khoảng cách giữa cam kết và hành động

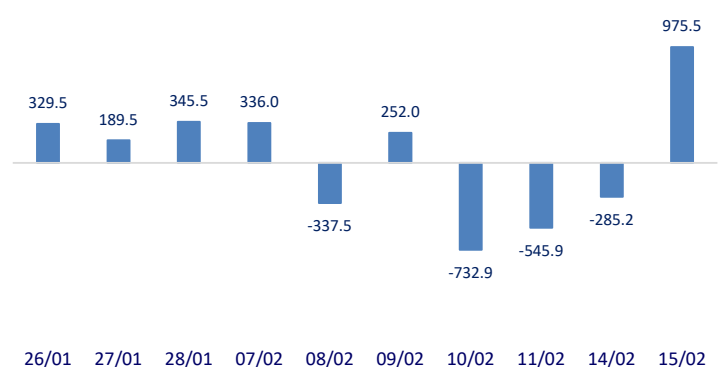
Singapore phê chuẩn sử dụng vaccine COVID-19 Nuvaxovid của Novavax

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	87,000	1.16%	-5.43%	4,178,700	3,366,600	VPB: Đóng góp lớn vào lợi nhuận đột biến của VPBank trong năm qua đến từ số tiền thu sau thương vụ bán 49% cổ phần công ty con FE Credit cho đối tác Nhật Bản SMBC. Báo cáo tài chính quý 4 của VPBank đã ghi nhận số tiền ngân hàng thu về trong thương vụ M&A lớn nhất lịch sử ngành tài chính Việt Nam là trên 20 nghìn tỷ đồng. Khoản tiền lớn thu về còn góp phần giúp tổng tài sản hợp nhất của VPBank tăng vọt 30.7% trong năm 2021 lên xấp xỉ 550 nghìn tỷ đồng. Đặc biệt, vốn chủ sở hữu của VPBank đã tăng lên gần 90 nghìn tỷ đồng, bỏ xa nhiều ngân hàng trong nhóm TMCP tư nhân và vươn lên top đầu toàn ngành ngân hàng.
BID	46,200	3.24%	-2.43%	5,953,600	5,423,800	
CTG	34,950	1.01%	-4.25%	22,573,300	20,382,300	
TCB	51,800	0.58%	-3.72%	15,430,300	13,964,800	
VPB	35,950	2.71%	-3.62%	24,787,900	20,944,800	
MBB	32,700	2.19%	-3.25%	38,866,000	31,495,700	
HDB	29,500	1.03%	-6.05%	12,690,600	10,166,900	
TPB	40,750	1.88%	-2.98%	6,335,000	5,356,000	
STB	33,500	1.98%	-6.56%	60,197,700	50,450,900	
ACB	34,500	1.47%	-3.50%	11,473,100	13,200,300	
NVL	79,000	1.28%	-0.25%	3,701,000	3,532,300	KDH: VinaCapital đăng ký mua 170.000 cổ phiếu KDH từ ngày 14/2 đến 15/3. Nếu giao dịch được thực hiện thành công, quỹ sẽ nắm giữ 0,03%. Trước đó quỹ không sở hữu cổ phiếu KDH.
KDH	53,500	1.52%	6.15%	2,764,700	2,076,000	
PDR	90,000	0.56%	1.12%	3,134,500	3,075,800	POW: sản lượng điện tháng 1 ở mức 1.192 triệu kWh, vượt 29% kế hoạch tháng, song giảm 28% so với cùng kỳ năm trước, đáng chú ý sản lượng tại nhà máy Nhơn Trạch 1
GAS	117,400	1.21%	2.98%	2,343,500	3,129,600	
POW	18,100	2.26%	1.12%	53,144,600	40,022,000	
PLX	59,000	-1.99%	0.34%	4,133,900	5,446,800	
VIC	83,700	2.32%	-4.12%	5,980,000	6,002,500	VIC: Tính chung cả năm 2021, Vingroup đạt 125.306 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.346 tỷ đồng, lỗ sau thuế là 7.523 tỷ đồng.
VHM	80,000	2.43%	-1.48%	6,553,800	7,811,700	
VRE	34,000	3.03%	-4.23%	16,799,000	12,380,800	
VNM	81,200	0.12%	-0.98%	2,956,600	2,491,900	MSN: Nhờ sự hiệp lực mạnh mẽ giữa các mảng kinh doanh, trong năm 2021 MSN đạt mức doanh thu thuần 88,629 tỷ đồng, tăng 14.8% so với năm 2020.
MSN	160,500	5.87%	10.31%	2,477,300	2,346,900	
SAB	170,000	1.25%	9.82%	557,700	681,500	
BVH	139,200	-0.57%	5.86%	1,056,900	1,207,200	HPG: Hòa Phát, doanh nghiệp chiếm 32,6% thị phần thép xây dựng toàn quốc trong năm 2021, thông báo thay đổi giá sản phẩm từ ngày 15/2. Tại miền Bắc và miền Nam, giá thép cuộn CB240 ở mức 17,02 triệu đồng/tấn, loại cây D10 CB300 là 17,12 triệu đồng/tấn, đồng loạt tăng 300.000 đồng/tấn so với ngày 14/2.
VJC	139,200	-0.57%	5.86%	1,056,900	1,207,200	
FPT	91,100	0.11%	0.55%	1,282,100	1,419,600	
MWG	133,300	0.98%	-2.20%	1,021,400	1,271,700	
PNJ	105,500	0.86%	0.48%	922,300	1,253,500	
GVR	33,350	0.15%	1.06%	1,641,000	1,852,900	
SSI	44,200	1.38%	-3.18%	10,624,200	11,287,800	
HPG	46,000	-0.43%	0.99%	24,600,100	28,048,600	

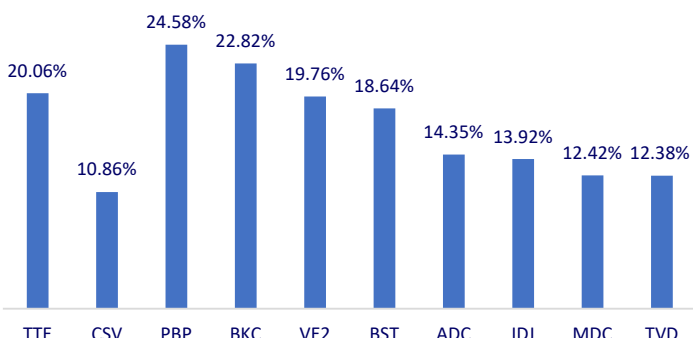
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

